

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 242/2022/DS-PT

Ngày: 16/12/2022

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bằng.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Nhung và bà Nguyễn Thị Hạnh Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Quang Hùng, Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 226/2022/TLPT-DS, ngày 19 tháng 10 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Do Bản án dân sự sơ thẩm số 63/2022/DS-ST ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 266/2022/QĐ-PT, ngày 24 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty N (nay là Công ty M).

Trụ sở: Thôn a, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Đào Thị N1 – Chức vụ: Giám đốc Công ty.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hoàng L, địa chỉ: 74/4 HTH, phường TT, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H; tên gọi khác: Bé; sinh năm: 1961.

Địa chỉ: Thôn a, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông B, sinh năm: 1959.

Địa chỉ: Thôn a, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:* Theo Giấy vay tiền được lập ngày 27/12/2016 (dương lịch), thì vợ chồng Bà Nguyễn Thị H có vay của Công ty N, nay là Công ty M (gọi tắt là Công ty N1) số tiền 390.000.000 đồng (ba trăm chín mươi triệu đồng); do thời hạn vay ngắn nên hai bên không thỏa thuận lãi suất; thời hạn vay hẹn đến cuối năm 2016 sẽ hoàn trả lại đầy đủ số tiền vay; khi vay bà Đào Thị N1 là đại diện theo pháp luật của Công ty N1 giao tiền mặt trực tiếp cho bà H. Tuy nhiên, cho đến nay mặc dù công ty cũng như đại diện theo pháp luật của công ty là bà Đào Thị N1 đã yêu cầu bà H thanh toán nợ nhiều lần nhưng bà H không chịu thanh toán. Do đó, Công ty N1 khởi kiện yêu cầu Bà Nguyễn Thị H và chồng là Ông B phải trả cho Công ty N1 số tiền vay gốc là 390.000.000 đồng (ba trăm chín mươi triệu đồng) và lãi suất phát sinh theo quy định của pháp luật kể từ ngày 01/01/2017.

Ngày 14/01/2022, Công ty N1 có đơn xin rút, thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện với nội dung: Chỉ yêu cầu Bà Nguyễn Thị H trả số tiền vay gốc là 390.000.000

đồng; rút phần yêu cầu trả lãi phát sinh theo quy định của pháp luật kể từ ngày 01/01/2017.

- *Quá trình giải quyết vụ án bị đơn Bà Nguyễn Thị H trình bày:* Tôi không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Công ty N1. Từ trước đến nay giữa tôi và Công ty N1 cũng như bà Đào Thị N1 không vay mượn tiền gì của nhau.

Quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông B trình bày: Tôi và vợ tôi là Bà Nguyễn Thị H không vay mượn tiền cũng như tài sản gì của Công ty N1. Việc Công ty N1 khởi kiện tôi và vợ tôi phải trả số tiền vay 390.0000.000 đồng là vô căn cứ.

Tại Bản án số 63/2022/DS-ST ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 91, điểm c khoản 1 Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 365, Điều 463, Điều 466, Điều 468, khoản 2 Điều 469 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty N (nay là Công ty M).

1. Buộc Bà Nguyễn Thị H phải trả cho Công ty N (nay là Công ty M) số tiền 390.000.000 đồng (ba trăm chín mươi triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày bản án có hiệu lực cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty N (nay là Công ty M) về phần yêu cầu Ông B phải có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 390.000.000 đồng và phần yêu cầu tính lãi.

2. Về chi phí giám định: Buộc Bà Nguyễn Thị H phải chịu toàn bộ chi phí giám định là 4.080.000 đồng (Bốn triệu không trăm tám mươi ngàn đồng). Hoàn trả cho Công ty N (nay là Công ty M) số tiền tạm ứng chi phí giám định là 4.080.000 đồng sau khi thu được của Bà Nguyễn Thị H.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 19.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Công ty N (nay là Công ty M) số tiền 9.750.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện E, theo biên lai số: 60AA/2021/0000503 ngày 09 tháng 11 năm 2021.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 25/8/2022, Bà Nguyễn Thị H có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm, theo hướng hủy Bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan giữ nguyên ý kiến.

** Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm:*

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Sau khi nghiên cứu, đánh giá các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của Bà Nguyễn Thị H, đề nghị Hội đồng

xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 BLTTDS, không chấp nhận kháng cáo của Bà Nguyễn Thị H, Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 63/2022/DS-ST ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu chứng cứ, lời trình bày của các đương sự và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của Bà Nguyễn Thị H trong thời hạn luật định và đã đóng tiền tạm ứng án phí, nên được giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là phù hợp.

[2] Về nội dung:

Nguyên đơn Công ty N (nay là Công ty M) khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn Bà Nguyễn Thị H phải trả cho nguyên đơn số tiền vay gốc là 390.000.000 đồng (ba trăm chín mươi triệu đồng).

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn cung cấp cho Tòa án 01 giấy vay tiền đề ngày 27/12/2016, với nội dung: “Vợ chồng Bé Anh có mượn của CTTNHH N1 với số tiền 390.000.000 đồng (Ba trăm chín mươi triệu đồng chẵn). Hết cuối năm 2016 sẽ hoàn lại số tiền trên. Nếu sai tôi sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và CTTNHH N1”, phần ký tên có chữ ký “Bé” và chữ viết họ tên “Nguyễn Thị H”.

[3] Xét kháng cáo của Bà Nguyễn Thị H

Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 16/02/2022, bị đơn thừa nhận tên thường gọi ở địa phương là “Bé”, người dân địa phương thường gọi vợ chồng bị đơn là vợ chồng “Bé Anh”

Tại Kết luận giám định số: 66/KL-KTHS ngày 18/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự thuộc Công an tỉnh Đắk Lắk (Bút lục 57) kết luận: Chữ viết họ tên “Nguyễn Thị H” trên mẫu căn giám định so với chữ viết họ tên “Nguyễn Thị H” trên các tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người ký và viết ra. Sau khi giám định bà H đã nhận kết luận giám định nhưng không phản đối cũng không yêu cầu giám định lại.

Tại Biên bản làm việc lập ngày 04/7/2022 và tại phiên tòa bị đơn thừa nhận chữ ký “Bé” và chữ viết họ và tên “Nguyễn Thị H” trong giấy vay đề ngày 27/12/2016 là do bị đơn ký và viết ra.

Bị đơn trình bày bà bị bà Đào Thị N1 – là người đại diện theo pháp luật của Công ty N1 ép bị đơn phải ký giấy vay số tiền 390.000.000 đồng nhưng bị đơn không được nhận số tiền vay. Xét thấy, bà H là người có đủ khả năng nhận thức và năng lực hành vi, nên phải nhận thức được hậu quả pháp lý của nội dung Giấy vay mà mình đã ký. Đồng thời, bà H không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh bị ép ký giấy vay 390.000.000 đồng như bà H trình bày.

Sau khi xét xử sơ thẩm bị đơn không cung cấp thêm tình tiết nào mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ.

Từ những căn cứ, nhận định trên, xét thấy yêu cầu kháng cáo của bị đơn không có cơ sở chấp nhận, cần giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm.

[4] Về án phí: Bị đơn Bà Nguyễn Thị H sinh năm 1961, theo quy định của pháp luật bà H là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm nên cần miễn án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm cho bà H.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 308 BLTTDS, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 63/2022/DS-ST ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 91, điểm c khoản 1 Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 365, Điều 463, Điều 466, Điều 468, khoản 2 Điều 469 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty N (nay là Công ty M).

[2.1]. Buộc Bà Nguyễn Thị H phải trả cho Công ty N (nay là Công ty M) số tiền 390.000.000 đồng (ba trăm chín mươi triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày bản án có hiệu lực cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty N (nay là Công ty M) về phần yêu cầu Ông B phải có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 390.000.000 đồng và phần yêu cầu tính lãi.

[2.2]. Về chi phí giám định: Buộc Bà Nguyễn Thị H phải chịu toàn bộ chi phí giám định là 4.080.000 đồng (Bốn triệu không trăm tám mươi ngàn đồng). Hoàn trả cho Công ty N (nay là Công ty M) số tiền tạm ứng chi phí giám định là 4.080.000 đồng sau khi thu được của Bà Nguyễn Thị H.

[2.3]. Về án phí:

[2.3.1] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị H được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Công ty N (nay là Công ty M) số tiền 9.750.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện E, theo biên lai số: 60AA/2021/0000503 ngày 09 tháng 11 năm 2021.

[2.3.2] Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị H được miễn án phí dân sự phúc thẩm

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Ea H'leo;
- Chi cục THADS huyện E;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Bằng

